

Bản án số: 64 /2024/HS-ST
Ngày: 16-4-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Văn Bạo**.

Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Ngô Khánh Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: **Nguyễn Thị Thanh Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐHPTST-HS ngày 29 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 02 năm 2003 tại thành phố Đà Nẵng; nơi thường trú: **Thôn P, xã H, huyện H, Tp**; nơi ở hiện nay: **K đường T, phường H, quận L, Tp**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lái xe máy; cha: Không rõ; mẹ: bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1968; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con.

Nhân Thân: Vào ngày 13/9/2023 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị **C3**, thành phố Đà Nẵng khởi tố vụ án số 51/QĐ-ĐCSHS ngày 18/3/2024.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an quận L**, thành phố Đà Nẵng ngày 03/12/2023 đến nay.

- Người bị hại: Ông **Lê Xuân T**, sinh năm 1991; trú tại: **Tổ H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**.(vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Hữu T1**, sinh năm: 1993; địa chỉ: **Số C Đường L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng**.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/10/2023, Nguyễn Thanh H sử dụng tài khoản Facebook của mình tìm xem có ai đăng bán xe mô tô thì H sẽ tìm cách lừa đảo để chiếm đoạt tài sản. H thấy tài khoản Facebook tên “Le T2” (đây là tài khoản Facebook của anh Lê Xuân T, sinh năm 1991, trú tại Tổ H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng) đăng bán xe mô tô hiệu Honda Winner X, biển số 92K1-133.67 nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này. H nhắn tin với anh T để thỏa thuận mua bán xe với giá là 20.000.000 đồng và hẹn gặp nhau tại K đường T (thuộc phường H, quận L) vào ngày 04/10/2023. Ngày 04/10/2023, cả hai gặp nhau tại điểm hẹn để mua bán xe mô tô biển số 92K1-133.67, H nói anh T đưa giấy tờ xe mô tô để H kiểm tra, sau khi kiểm tra xong thì H lấy giấy tờ xe cất vào trong túi áo của mình rồi tiếp tục nói anh T cho H chạy thử xe thì anh T đồng ý. H ngồi lên xe, anh T cũng ngồi phía sau để H chở đi thử xe. Sau khi chạy thử một vòng, H nói anh T cho H thử lại xe vì xe hơi nặng và khó đi nên anh T đã đồng ý cho H một mình tự điều khiển xe chạy thêm một vòng nữa. Lúc này, H điều khiển xe mô tô biển số 92K1-133.67 chạy luôn không quay lại để chiếm đoạt xe mô tô này. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô, H đã chặn liên lạc với anh T và bán xe mô tô này cho anh Nguyễn Hữu T1 (sinh năm 1993, trú phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng) là chủ của hàng mua bán xe máy cũ “Tuấn Suzu” (địa chỉ tại số C đường L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng) được số tiền 12.000.000 đồng, số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 128/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận L xác định: giá trị của 01 xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Winner X, biển số 92K1-133.67, số máy KC34E1092007, số khung RLHKC3713KY047818 là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

* Việc thu giữ, xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Yamaha-Sirius Honda Winner X, biển số 92K1-133.67, số máy KC34E1092007, số khung RLHKC3713KY047818 và 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 92002322, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Xuân T.

* Phần dân sự: Bị hại là ông Lê Xuân T không yêu cầu gì về vấn đề dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hữu T1 yêu cầu Nguyễn Thanh H trả lại số tiền 12.000.000 đồng.

-Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS-LC, ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo: Nguyễn Thanh Huy về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

-Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Thanh H đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu không đề cập xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Hữu T1** yêu cầu bị cáo **H** trả lại số tiền 12.000.000 đồng, nên đề nghị HĐXX buộc bị cáo trả lại ông **T1** số tiền 12.000.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; ăn năn hối cải, mong muốn HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo **Nguyễn Thanh H** trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 20 giờ ngày 03/10/2023, **Nguyễn Thanh H** đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 92K1-133.67 của anh **Lê Xuân T** tại **số K đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị định giá là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự; như bản Cáo trạng số 40/CT-VKS, ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo **Nguyễn Thanh H** là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lại lười nhác lao động, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để cho chủ sở hữu tin nhầm giao tài sản cho bị cáo rồi chiếm đoạt, tài sản có giá trị từ trên 2.000.000 đồng trở lên đến 50.000.000đ, xâm

phạm đến quyền, sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo **Nguyễn Thanh H** không có tình tiết tăng nặng theo quy định Bộ luật hình sự.

Bị cáo **Nguyễn Thanh H** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vào ngày 13/9/2023 bị cáo **H** có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại **Quận T, thành phố Đà Nẵng** nên HĐXX không áp dụng tình tiết tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Nhân Thân: Vào ngày 13/9/2023 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị **C3**, thành phố Đà Nẵng khởi tố vụ án số 51/QĐ-ĐCSHS ngày 18/3/2024.

Từ các nhận định nói trên: Hội đồng xét xử xét thấy Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, chỉ vì mục đích lợi nhuận tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông **Lê Xuân T** đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông **Nguyễn Hữu T1** yêu cầu **Nguyễn Thanh H** bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng, xét lời đề nghị của ông **T1** là có căn cứ nên HĐXX cần được chấp nhận và buộc bị cáo **H** bồi thường số tiền 12.000.000đ (*Mười hia triệu đồng*).

[6] Đối với xe mô tô biển số 92K1-133.67, quá trình điều tra xác định xe mô tô này do anh **Nguyễn Văn T3** (sinh năm 2000, trú **thôn B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam**) đứng tên sở hữu nhưng anh **T3** đã bán xe mô tô này cho anh **Trần Văn D** (sinh năm 1992, trú **Tổ D, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng**, anh **D** là chủ cửa hàng mua bán xe máy cũ); sau đó anh **D** đã bán xe mô tô này cho anh **Lê Nguyễn Hoàng L** (sinh năm 2000, trú tại **phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng**) rồi anh **L** bán lại xe mô tô này cho anh **Lê Xuân T** nhưng anh **T** chưa sang tên đổi chủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận L** đã trả lại xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 92K1-133.67 cho anh **T** là có căn cứ nên không đề cập xử lý.

[7] Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội, buộc bị cáo **Nguyễn Thanh H** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000đ (*Sáu trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Tội Danh:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố Bị cáo **Nguyễn Thanh H** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03.12.2023.

3. Về trách nhiệm Dân sự : Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự buộc bị cáo **Nguyễn Thanh H** phải có nghĩa vụ trả lại cho ông **Nguyễn Hữu T1** số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo **Nguyễn Thanh H** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000đ (*Sáu trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm;

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND Q. Liên Chiếu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- **Công an Q;**
- **Chi cục T9;**
- Nhà tạm giữ **Công an Q;**
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Đã Ký

Nguyễn Đức Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức H1

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức H1

Nơi nhận:

- VKSND Q. Liên Chiểu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q;
- Chi cục T9;
- Nhà tạm giữ Công an Q;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:
THẨM

- VKSND quận Liên Chiểu;
- **Chi cục THA dân sự quận T9;**
- Cơ quan CSĐT **Công an quận L;**
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

T - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức H1

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức H1

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:
THẨM

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA dân sự quận T9;
- Cơ quan CSĐT Công an quận L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

T - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức H1

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh B- Trịnh Văn Bạo Nguyễn Đức H2

Nơi nhận:
THẨM

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA dân sự quận T9;
- Cơ quan CSĐT Công an quận L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

T - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức H2

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Lệ Nguyễn Công C Trần Nguyễn Thi Thi

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
Q. LIÊN CHIỀU-TP ĐÀ NẴNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2023/HSST

Ngày: 22/11/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức H2.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn B1.

Bà Nguyễn Thị Thanh B.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh L1 – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc H3 - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2023/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh C1** ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày 26 tháng 01 năm 1994; tại: Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: **Tổ F, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng**; Chỗ ở hiện nay: **Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**; Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Minh Q** (Sinh năm 1960) và bà: **Đàm Thị Ngọc T4** (Sinh năm 1947). Bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 (hai) anh em. Bị cáo có vợ là **Phan Thị Linh D1** (Sinh năm 1997), có 01 con nhỏ sinh năm 2021 ; Tiền án, tiền sự: chưa có.

Nhân thân: Ngày 19/7/2021 bị **Công an quận C3**, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi **Xâm hại đến sức khỏe người khác**. Bị can đã chấp hành hình phạt tiền vào ngày 19/7/2021.

-Ngày 01/3/2023 bị **công an quận L**, tp Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng ma túy.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp quả tang, bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 14/02/2023 đến nay.

02. Họ và tên; **Trần Thị Thúy N2** ; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994; tại: Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: **Tổ B, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng**; Chỗ ở hiện nay: **K T, thành phố Đà Nẵng**. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà: **Nguyễn Thị T5** (Sinh năm 1962 đã mất). Bị cáo là con út trong gia đình có 03 (ba) anh em. Bị cáo có 03 con sinh năm 2012, 2020 và 2023; Tiền án ; Tiền sự: chưa.

Nhân thân: Ngày 01/3/2023 bị **công an quận L**, tp Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng ma túy.

Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và **T6** hoãn xuất cảnh.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh C1:** Ông **Huỳnh Q1** - Luật sư; Địa chỉ 24 **T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng** (có đơn xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông **Nguyễn Văn Nguyên V**, sinh năm 1983; Địa chỉ **K T, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng** (Vắng mặt không có lý do).

+ Ông **Nguyễn Thọ V1**, sinh năm 1996; Địa chỉ: **C N, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng** (Vắng mặt không có lý do).

+ Bà **Lương Thị Phương T7**; Địa chỉ: **Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng** (Vắng mặt không có lý do).

- **Người chứng kiến:** Ông **Nguyễn Ngọc L2**; Địa chỉ: **Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng** (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20h40 ngày 14/02/2023, tại nhà trọ ở địa chỉ **tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận L** phối hợp với **Công an phường H** tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang **Nguyễn Mạnh C1** và **Trần Thị Thúy N2** đang tàng trữ trái phép chất ma túy để bán. Tang vật thu giữ: 01 gói nylon bên ngoài có quần băng keo màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 01 cái cân tiểu ly bên ngoài có chữ Manlloro; 20 bao nylon rỗng kích thước khoảng 03x3.5cm; 01 ống hút bằng nhựa được cắt nhọn một đầu; 01 cái hộp giấy màu đen **(I)**. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại địa chỉ trên, Cơ quan điều tra tiếp tục thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng gắn sim số 0375.739.398 của **Nguyễn Mạnh C1**; 01 chai nhựa không có nước, nắp màu xanh và 01 cái nỏ thủy tinh .

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của **Trần Thị Thúy N2**: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0935.012.400; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, gắn sim số 0562.641.486 **(III)** (BL: 114-115).

Ngày 22/02/2023, **Phòng K Công an thành phố Đ** đã ban hành Kết luận giám định số 136 xác định: Tinh thể màu trắng trong phong bì kí hiệu A gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng mẫu A: **1,061 gam**, **H4 lại sau giám định 0,982g và toàn bộ vỏ bao gói mẫu** .

Tiến hành điều tra mở rộng, trên cơ sở tang vật thu giữ và lời khai của các đối tượng liên quan, đủ cơ sở để xác định:

Nguyễn Mạnh C1 và **Trần Thị Thúy N2** sống chung như vợ chồng từ khoảng tháng 01/2023 tại nhà trọ thuộc **tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**. Do cần tiền tiêu xài và để có ma túy sử dụng cho bản thân nên **C1** và **N2** đã cùng nhau mua ma túy đá về bán nhiều lần. Nguồn gốc ma túy là **C1** mua từ một đối tượng tên “Tý Trọng” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). **C1** sử dụng cân tiểu ly và bao nylon rỗng mua từ “Tý Trọng” để chia nhỏ ma túy bán cho con nghiện. Các gói ma túy đã chia được bỏ vào trong các vỏ bao thuốc lá, khẩu trang, bìa carton,... Con nghiện khi có nhu cầu mua ma túy sẽ liên hệ với **Trần Thị Thúy N2** qua số điện thoại 0562.641.486, rồi **N2** và **C1** sẽ thay nhau đi cất giấu ma túy tại các vị trí khác nhau như **đường N, N, N, Đình L3**,... Sau đó, **N2** nhắn tin địa chỉ cất giấu ma túy cho con nghiện đến lấy. Tiền mua ma túy được con nghiện chuyển khoản đến tài khoản **ngân hàng V2** số 1026308467 đứng tên **Trần Thị Thúy N2**. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 cho đến trước khi bị bắt, **C1** và **N2** thu lợi từ việc bán ma túy số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền này được sử dụng để chi tiêu sinh hoạt chung cho cả hai và **C1** sử dụng để chơi game.

Quá trình điều tra đã xác định **Nguyễn Mạnh C1** và **Trần Thị Thúy N2** đã bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng sau:

1. **Nguyễn Văn Nguyên V** (Sinh năm 1983, trú tại **tổ D, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng**) sử dụng số điện thoại 0905.121.056 đã mua ma túy khoảng 5-6 lần từ **Trần Thị Thúy N2** với giá tiền mỗi lần mua là 300.000 đồng – 500.000 đồng. Lần gần nhất **V** mua từ **N2** 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng vào ngày 11/02/2023 .

2. **Nguyễn Thọ V1** (Sinh năm 1996, trú tại **tổ D, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng**) đã mua ma túy nhiều lần từ **N2** và có 03 lần mua ma túy từ **C1**, với giá tiền mỗi lần mua là 300.000 đồng (BL: 159-174).

Ngoài ra, **C1** và **N2** còn bán ma túy nhiều lần cho nhiều người không xác định được nhân thân, lai lịch.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 125/CT-VKS ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Mạnh C1** và **Trần Thị Thúy N2** về tội **Mua bán trái phép chất ma túy** quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như về nhân thân của từng bị cáo, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh C1** mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (Chín) năm tù giam về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” .

- Áp dụng: Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, n khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thúy N2** mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” .

* *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

* Tịch thu tiêu hủy: Mẫu hoàn trả sau giám định số 136/KL-KTHS ngày 22/2/2023 của **Phòng K Công an T** Hoàn lại sau giám định 0,982g và toàn bộ vỏ bao gói mẫu .

+01 Căn tiểu ly bên ngoài có chữ Manlloro; 20(hai mươi) bao ny long rỗng có kích thước khoảng (3x3,5) cm.

+01 (một) ống hút được cắt nhọn một đầu.

+01 (một) hộp giấy màu đen.

+01 (một) chai nhựa không có nước, nắp màu xanh, và 01 (một) cái nỏ thủy tinh.

* Tịch thu sung công quỹ:

+01 (một) điện thoại di động Iphone, màu hồng, gắn thẻ sim: 0375.739.398.

+01 (một) điện thoại di động Iphone, màu vàng , gắn thẻ sim: 0935.012.400.

+01 (một) điện thoại di động Iphone, màu bạc, gắn thẻ sim: 0562.641.486.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, **Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu**, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự : Buộc các bị cáo phải nộp số tiền 05 đến 10 triệu đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận L**, thành phố Đà Nẵng; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Mạnh C1** và **Trần Thị Thúy N2** : Qua xem xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Từ khoảng tháng 01/2023 đến ngày 14/02/2023, **Nguyễn Mạnh C1** và **Trần Thị Thúy N2** có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine nhiều lần cho **Nguyễn Văn Nguyên V** (V mua của **N2** khoản 10 lần) , **Nguyễn Thọ V1** (V1 mua của **C1** 03 lần và **N2** khoản 10 lần) và nhiều người khác nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch; thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng. Khối lượng ma túy thu giữ mà **C1** và **N2** chưa kịp bán là 1.061 gam Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, các bị cáo **C1** và **N2** có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên biết rất rõ các tác hại mà ma túy mang lại, biết rõ ma túy là loại độc dược do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển... trái phép các chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào thế nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của tất cả các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ, chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, gây nên những hậu quả nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và lan tràn tệ nạn xã hội, đồng thời còn là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác.

Trong vụ án này, Bị cáo **C1** là cầm đầu khởi sự là người trực tiếp mua ma túy về rồi phân nhỏ ra để bán cho các con nghiện, bị cáo **N2** là người có vai trò giúp sức một cách tích cực, cụ thể là người trực tiếp liên hệ cho các con nghiện để bán, chỉ chỗ nơi cất giấu ma túy và nhận tiền; Các bị cáo là đồng phạm có vai trò đều ngang nhau; Do đó cần phải xử phạt một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo một thời gian để giáo dục răn đe các bị cáo trở thành con người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **Nguyễn Mạnh C1** và **Trần Thị Thúy N2** không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo **Nguyễn Mạnh C1**, trước đó bị cáo **chối** tội, nhưng sau giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ân hận hối cải, động viên gia đình khắc phục hậu quả tiền thu lợi bất chính 3 triệu, bị cáo từng tham gia đi nghĩa vụ quân sự năm 2013, ông **N3**, bà nội là người có công cách mạng nên được hưởng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo **Trần Thị Thúy N2**, bị cáo thành khẩn khai báo, ân hận hối cải, khi phạm tội bị cáo đang mang thai, bị cáo là lao động chính trong gia đình vì đang nuôi 03 con nhỏ, nên được hưởng các tình tiết tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân Thân:

- Bị cáo **Nguyễn Mạnh C1** : Ngày 19/7/2021 bị xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác và Ngày 01/3/2023 Bị **Công an quận L** xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo **Trần Mạnh C2** và **Trần Thị Thúy N2**: Khi bắt quả tang về hành vi nói trên và bị dương tính với ma túy, ngày 01/3/2023 bị **Công an quận L** xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự : Buộc các bị cáo phải nộp số tiền 05 triệu đồng.

[7] **Về xử lý vật chứng:** Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

* Tịch thu tiêu hủy: Mẫu hoàn trả sau giám định số 136/KL-KTHS ngày 22/2/2023 của **Phòng K Công an T** Hoàn lại sau giám định 0,982g và toàn bộ vỏ bao gói mẫu .

+01 Căn tiểu ly bên ngoài có chữ Manlloro; 20(hai mươi) bao ny long rỗng có kích thước khoảng (3x3,5) cm.

+01 (một) ống hút được cắt nhọn một đầu.

+01 (một) hộp giấy màu đen.

+01 (một) chai nhựa không có nước, nắp màu xanh, và 01 (một) cái nỏ thủy tinh.

* Tịch thu sung công quỹ:

-Đối với **Nguyễn Mạnh C1** thu 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu hồng, gắn thẻ sim: 0375.739.398.

- Đối với **Trần Thị Thúy Ngọc T8** 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu vàng, gắn thẻ sim: 0935.012.400 và 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu bạc, gắn thẻ sim: 0562.641.486.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, **Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên ChiểuT9**, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2023.

-Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính 3.000.000đ (ba triệu đồng) gia đình bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 1543 ngày 15/11/2023 tại **chi cục Thi hành án dân sự quận Liên ChiểuT9**, tp Đà Nẵng.

[8] Đối với ý kiến trình bày của Luật sư : Ngoài những tình tiết giảm nhẹ như trên HĐXX chấp nhận; còn đối với các tình tiết giảm nhẹ mà Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo **C1**: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả cụ thể là **C1** đã vận động người nhà nộp số tiền thu lợi bất chính 3 triệu đồng theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa hợp lý, tình tiết này thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn điểm h và phạm tội lần đầu thuộc điểm i Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự là không hợp lý nên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận.

- Luật sư áp dụng điểm x khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội có công cách mạng là không đúng, vì chỉ có ông **N3** bà **N3** bị cáo là người có công cách mạng nên trường hợp nàyHĐXX áp dụng k 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

- Luật sư cho rằng bản thân Bị cáo **C1** là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, xét thấy bị cáo **C1** bỏ mặc vợ con để sống chung với bị cáo **N2** như vợ chồng, **C1** đang bị đầu chân nên cũng không đi làm để có thu nhập, nên HĐXX xét thấy không có cơ sở để chấp nhận.

[9] Đối với những vấn đề khác trong vụ án, cụ thể:

- Đối với đối tượng tên “Tý Trọng” mà **Nguyễn Mạnh C1** khai nhận đã mua ma túy, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với **Nguyễn Văn Nguyên V** và **Nguyễn Thọ V1**: Cơ quan điều tra xác định **C1, N2, V, V1** dương tính với ma túy nên **Công an quận L** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Mạnh C1** và **Trần Thị Thúy N2** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Mạnh C1** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/02/2023.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Thúy N2** 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

* Tịch thu tiêu hủy: Mẫu hoàn trả sau giám định số 136/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của **Phòng K Công an T** Hoàn lại sau giám định 0,982g và toàn bộ vỏ bao gói mẫu .

+01 Căn tiểu ly bên ngoài có chữ Manlloro; 20(hai mươi) bao ny long rộng có kích thước khoảng (3x3,5) cm.

+01 (một) ống hút được cắt nhọn một đầu.

+01 (một) hộp giấy màu đen.

+01 (một) chai nhựa không có nước, nắp màu xanh, và 01 (một) cái nỏ thủy tinh.

* Tịch thu sung công quỹ:

-Đối với **Nguyễn Mạnh C1** thu 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu hồng, gắn thẻ sim: 0375.739.398.

- Đối với **Trần Thị Thúy Ngọc T8** 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu vàng , gắn thẻ sim: 0935.012.400 và 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu bạc, gắn thẻ sim: 0562.641.486.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, **Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu T9**, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2023.

3. Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính 3.000.000đ (ba triệu đồng) gia đình bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 1543 ngày 15/11/2023 tại **chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu T9**, tp Đà Nẵng. (đã nộp đủ).

4. **Về hình phạt bổ sung**: Căn cứ Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Buộc các bị cáo **Nguyễn Mạnh C1** và **Trần Thị Thúy N2** phải nộp số tiền 05 (năm) triệu đồng.

5. **Về án phí**: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Mạnh C1** và **Trần Thị Thúy N2** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

6. **Quyền kháng cáo**: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Luật sư bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Mạnh C1**; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Trúc M - Trương Thị Mỹ Hạnh Nguyễn Đức H5

Nơi nhận:
THẨM

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA dân sự quận Liên Chiểu;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Lệ Nguyễn Công Chi

Trần Nguyễn Thi Thi